

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Ngô Việt Khoa *N.N.Tuyến* *Ngô Việt Khoa* *N.N.Tuyến*

Môn học : [22818503] - Thực tập lắp đặt tủ điều khiển (CCQ2314C)

Số SV có mặt: 20...
Số bài thi: 20...

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123140096	Dương Trần Chí Tài	Anh	21/11/2005	CCQ2314C	<i>Anh</i>	6,9	7,0	7,0
2	2123140114	Trần Ngọc Tú	Anh	10/08/2005	CCQ2314C	<i>Tú</i>	6,8	7,2	7,0
3	2123140092	Trần Như	Bảo	01/09/2005	CCQ2314C	<i>Bảo</i>	8,0	8,3	8,2
4	2123140091	Nguyễn Văn	Bình	29/03/2005	CCQ2314C	<i>Văn</i>	7,1	7,8	7,5
5	2123140104	Nguyễn Trần Tấn	Đạt	27/02/2005	CCQ2314C	<i>Tấn</i>	6,9	6,8	6,8
6	2123140108	Trần Thanh	Diệp	20/02/2005	CCQ2314C	<i>Diệp</i>	8,1	8,3	8,2
7	2122140032	Huỳnh Quang	Duy	18/11/2004	CCQ2214A	<i>Quang</i>	6,8	7,3	7,1
8	2123140076	Nguyễn Hồ Tấn	Duy	29/01/2004	CCQ2314C	<i>Tấn</i>	8,8	9,0	8,9
9	2122140046	Ngô Hoàng	Hào	14/06/2003	CCQ2214B				
10	2123140101	Văn Khải	Hoàn	02/09/2005	CCQ2314C	<i>Hoàn</i>	6,5	6,0	6,2
11	2123140084	Trần Võ	Hoàng	25/06/2005	CCQ2314C	<i>Hoàng</i>	7,2	8,0	7,7
12	2123140093	Trần Vũ	Hoàng	08/04/2005	CCQ2314C	<i>Hoàng</i>	6,9	7,5	7,3
13	2123140089	Võ Đăng	Huy	28/11/2005	CCQ2314C	<i>Huy</i>	7,7	8,2	8,0
14	2123140083	Võ Thái	Huy	25/05/2005	CCQ2314C	<i>Thái</i>	7,9	8,3	8,1
15	2123140094	Lê Xuân Tuấn	Lực	17/10/2005	CCQ2314C	<i>Tuấn</i>	8,2	8,8	8,5
16	2123140107	Nguyễn Hoài	Minh	16/02/2005	CCQ2314C	<i>Minh</i>	7,1	7,3	7,2
17	2123140088	Lê Hữu	Nghĩa	21/11/2005	CCQ2314C	<i>Nghĩa</i>	6,8	7,5	7,2
18	2123140102	Nguyễn Hiếu	Nguyễn	18/02/2005	CCQ2314C				
19	2122140053	Trần	Nhật	13/01/2004	CCQ2214B	<i>Nhật</i>	7,2	8,1	7,7
20	2123140086	Trần Văn	Phong	27/01/2005	CCQ2314C	<i>Phong</i>	7,3	8,0	7,7
21	2123140106	Lê Huỳnh Đại	Phúc	28/07/2005	CCQ2314C	<i>Đại</i>	8,6	8,5	8,5
22	2123140098	Nguyễn Phi	Thanh	20/02/2005	CCQ2314C	<i>Thanh</i>	7,8	8,3	8,1